**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**

**Trường Tiểu học .....**

**Đề thi giữa kì 2 Toán lớp 1**

*(Bộ sách: Chân trời sáng tạo)*

*Thời gian làm bài: .... phút*

**I. Phần trắc nghiệm (5 điểm)**: Khoanh tròn vào đáp án đặt trước câu trả lời đúng:

**Câu 1**: Kết quả của phép tính 47 – 13 là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 35 | B. 32 | C. 44 | D. 34 |

**Câu 2**: Số lớn nhất trong các số 58, 61, 74, 92 là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 61 | B. 58 | C. 92 | D. 74 |

**Câu 3**: Số liền sau của số 89 là số:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 89 | B. 90 | C. 91 | D. 92 |

**Câu 4**: Cách đọc “Ba mươi sáu” biểu thị số:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| A. 34 | B. 35 | C. 36 |  | D. 37 |

**Câu 5:**Số còn thiếu trong dãy số 20, 30, 40, ….là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 54 | B. 50 | C. 41 | D. 53 |

**II. Phần tự luận (5 điểm)**

**Bài 1** (2 điểm): Đặt tính rồi tính:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 22 + 4 | 47 – 5 | 35 + 22 | 98 – 75 |

**Bài 2** (2 điểm):

a) Sắp xếp các số 38, 16, 95, 9, 13 theo thứ tự từ bé đến lớn.

b) Điền dấu <, >, = thích hợp vào chỗ chấm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 45 …. 40 | 22 + 1 …. 35 – 11 | 50 + 4 …. 58 – 4 |

**Bài 3** (1 điểm): Đếm số hình tam giác có trong hình vẽ dưới đây: